



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Mã phiếu: QTHT220623

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 04 – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại liên hệ/Email (nếu có): 039 3693157

Loại mẫu:

- Nước mặt Nước biển Nước thải Nước nuôi Động vật
trồng thủy sản thủy sản
 Sản phẩm Đất Bùn Trầm tích Khác
thủy sản

Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh

Địa điểm thu mẫu: Chi tiết tại Bảng 1

Ngày thu mẫu: ngày 20-22/6/2022

Ngày nhận mẫu: ngày 23/6/2022

Người nhận mẫu: Đặng Thị Phú

Chỉ tiêu và phương pháp phân tích: Chi tiết tại Bảng 2

Ngày phân tích: ngày 23-25/6/2022

Bảng 1: Địa điểm thu mẫu

TT	Tên vùng nuôi/chủ hộ	Địa điểm thu mẫu	Ký hiệu mẫu
Nguồn cấp			
1.	Hói Lỗ	Hói Lỗ - Kỳ Ninh	Nước cấp Kỳ Ninh
2.	Kỳ Thu	Ngọn Rào - Kỳ Thu	Nước cấp Kỳ Thu
3.	Cẩm Lộc	Bãi Rào - Cẩm Lộc	Nước cấp Cẩm Lộc
4.	Thạch Hạ	Đồng Ghè - Thạch Hạ	Nước cấp Thạch Hạ
5.	Đan Trường	Đan Trường	Nước cấp Đan Trường
6.	Thạch Châu	Thạch Châu	Nước cấp Thạch Châu
7.	Đình Bàn	Đình Bàn	Nước cấp Đình Bàn

Bảng 2: Chỉ tiêu và phương pháp phân tích

Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích
N-NH ₄ ⁺	HD.H.01	COD	SMEWW5220 C:2017
TSS	SMEWW 2540D:2017	H ₂ S	SMEWW 4500-S ₂ ⁻ B,D:2017
Mật độ tảo, thành phần tảo độc	SMEWW 10200 F:2017		

2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 3: Kết quả phân tích thủy hóa

Chỉ tiêu	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH ₄ ⁺	COD	H ₂ S	TSS
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
Nguồn cấp										
Nước cấp Kỳ Ninh	29	7,8	4	40	26	107	0,254	2,4	0,000	39,00
Nước cấp Kỳ Thu	29	7,7	4,2	46	10	90	0,510	4,64	0,001	35,00
Nước cấp Cẩm Lộc	28	7,8	4	47	16	89,5	0,209	2,96	0,000	26,00
Nước cấp Thạch Hạ	31	8,5	5	40	21	71,6	0,273	3,2	0,000	35,60
Nước cấp Đan Trường	31	8	4	40	20	89,5	0,391	2,08	0,001	24,00
Nước cấp Thạch Châu	31	7,8	4	40	20	107,4	0,236	4,96	0,001	22,67
Nước cấp Đinh Bàn	30	8,5	4,5	45	21	107,4	0,446	4,48	0,000	34,40
Quy chuẩn tham chiếu	18-33 ^b	7-9 ^b	≥3,5 ^b	20-50 ^b	5-35 ^b	60-180 ^b	<0,3 ^c	<10 ^c	<0,05 ^b	50 ^a

Ghi chú:

- **Ký hiệu (a): QCVN 10-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn Việt Nam. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển – Nước biển vùng biển ven bờ. Cột giá trị giới hạn – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh.
- **Ký hiệu (b): QCVN 02-19:2014/BNNPTNT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- **Dấu (*):** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- **Ký hiệu (c): QCVN 08-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Cột A1: Bảo tồn động thực vật thủy sinh.
- **Dấu (***):** Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Bảng 4: Kết quả phân tích mật độ tảo, thành phần tảo độc

Điểm quan trắc		Mật độ tảo					Tổng (tế bào/lít)	Thành phần tảo độc
		Tảo Lục	Tảo Silic	Tảo Lam	Tảo Giáp	Tảo mắt		
Kỳ Ninh	Nguồn cấp	180	120	0	0	0	300	KPH
Kỳ Thu		1.267	5.953	0	0	0	7.220	KPH
Cẩm Lộc		311	747	0	0	0	1.058	KPH
Thạch Hạ		0	200	0	0	0	200	KPH
Đan Trường		0	1.647	0	0	0	1.647	KPH
Thạch Châu		2.153	23.307	24.827	127	507	50.921	KPH
Đỉnh Bàn		0	320	0	0	0	320	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện

3. NHẬN XÉT

- Nguồn nước cấp tại Kỳ Thu, Đan Trường và Đỉnh Bàn có hàm lượng N-NH₄⁺ cao hơn giới hạn cho phép 1,3 - 1,7 lần theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Nguồn nước cấp tại Kỳ Ninh, Cẩm Lộc, Thạch Hạ và Thạch Châu có các thông số môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép.

- Mật độ tảo tại các điểm quan trắc thấp, dao động từ 200 – 50.921 tế bào/lít. Nguồn cấp tại Thạch Châu có mật độ cao nhất (50.921 tế bào/lít), kể đến là Kỳ Thu (7.220 tế bào/lít), Đan Trường (1.647 tế bào/lít), Cẩm Lộc (1.058 tế bào/lít), Thạch Bàn (320 tế bào/lít), Kỳ Ninh (300 tế bào/lít) và Nguồn cấp Thạch Hạ có mật độ thấp nhất (200 tế bào/lít). Không phát hiện tảo độc tại tất cả các điểm nguồn cấp.

4. KHUYẾN CÁO

- Nguồn nước cấp tại Kỳ Thu, Đan Trường và Đỉnh Bàn có N-NH₄⁺ cao, cần lấy nước vào ao chứa và xử lý trước khi cấp vào ao nuôi. Cần theo dõi hàm lượng N-NH₄⁺ trong ao nuôi và điều chỉnh lượng thức ăn hàng ngày tránh dư thừa gây ô nhiễm môi trường nước.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 6 năm 2022

Trưởng phòng



Phạm Thái Giang

Lãnh đạo đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Đức Bình